



**Câu 9. Kế hoạch Đờ lát đơ Tátxinhi được Pháp - Mĩ đề ra và thực hiện trong bối cảnh lịch sử như thế nào?**

- A. Quân Pháp mất quyền chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.
- B. Phạm vi chiếm đóng của quân Pháp bị thu hẹp.
- C. Ngân sách cho chiến tranh Đông Dương bị cắt giảm.
- D. Kế hoạch “dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh” bị phá sản.

**Câu 10. Vì sao Đại hội Đại biểu lần II của Đảng (1951) lại đánh dấu một mốc quan trọng trong quá trình lãnh đạo và trưởng thành của Đảng ta?**

- A. Đảng vẫn tiếp tục nắm quyền lãnh đạo cách mạng.
- B. Đã hoàn thiện được đường lối đấu tranh, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng với cuộc kháng chiến.
- C. Đã giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước Đông Dương.
- D. Đã đưa Đảng ra hoạt động công khai, tiếp tục nắm quyền lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

**Câu 11. Nhiệm vụ tập hợp, xây dựng lực lượng khối đoàn kết dân tộc ở Việt Nam từ năm 1951 đến năm 1954 do mặt trận nào đảm nhiệm?**

- A. Mặt trận Việt Minh.
- B. Hội Liên Việt.
- C. Liên minh nhân dân Việt- Miên- Lào.
- D. Mặt trận Liên Việt.

**Câu 12. Sự phát triển của hậu phương từ sau chiến thắng Biên giới Thu - Đông năm 1950 đến trước Đông - Xuân 1953-1954 có tác động như thế nào đến cuộc kháng chiến chống Pháp của quân và dân Việt Nam?**

- A. Tạo cơ sở để xây dựng chế độ mới sau này.
- B. Tạo điều kiện về vật chất, tinh thần để cuộc kháng chiến nhanh chóng đi đến thắng lợi hoàn toàn.
- C. Tạo bước ngoặt của cho cuộc kháng chiến chống Pháp.
- D. Cho thấy sự ủng hộ của nhân dân đối với cuộc kháng chiến do Đảng lãnh đạo.

**Câu 13. Kế hoạch Nava được đề ra và thực hiện trong bối cảnh quân Pháp đang ở trong tình thế như thế nào?**

- A. Nắm được quyền chủ động trên chiến trường.
- B. Giữ thế cầm cự trên chiến trường.
- C. Lâm vào thế bị động, phòng ngự.
- D. Liên tục phản công nhưng đều thất bại.

**Câu 14. Theo quy định của Hiệp định Giơnevơ (1954), ranh giới phân chia khu vực tập kết của quân đội nhân dân Việt Nam và quân viễn chinh Pháp ở Việt Nam là:**

- A. Vĩ tuyến 13.
- B. Vĩ tuyến 14.
- C. Vĩ tuyến 16.
- D. Vĩ tuyến 17.

**Câu 15. Nơi tập trung lực lượng mạnh nhất của thực dân Pháp theo dự tính ban đầu trong kế hoạch Nava là:**

- A. Điện Biên Phủ.
- B. Đồng bằng Bắc Bộ.
- C. Thượng Lào.
- D. Bắc Tây Nguyên.

**Câu 16. Từ Thu - Đông 1954, hướng tiến công của quân Pháp theo kế hoạch Nava sẽ có sự thay đổi như thế nào?**

- A. Chuyển hướng tiến công ra Bắc Bộ.

- B. Chuyển hướng tiến công lên Tây Nguyên.
- C. Chuyển hướng tiến công lên Bắc Đông Dương.
- D. Tiếp tục tiến công ở Trung Bộ và Nam Đông Dương.

**Câu 17. Hướng tiến công chiến lược của Nava trong Thu - Đông 1953 và Xuân 1954 là:**

- A. Bắc Bộ.
- B. Trung Bộ và Nam Bộ.
- C. Trung Bộ và Nam Đông Dương.
- D. Bắc Bộ và Bắc Đông Dương.

**Câu 18. Tháng 9 - 1953, Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng đã họp và xác định phương hướng chiến lược của ta trong đông xuân 1953 - 1954 là:**

- A. Tập trung lực lượng mở những cuộc tiến công vào nơi địch tương đối yếu.
- B. Tập trung lực lượng mở những cuộc tiến công vào nơi địch mạnh nhất.
- C. Tập trung lực lượng mở những cuộc tiến công vào nơi có vị trí quan trọng mà địch tương đối yếu.
- D. Tập trung lực lượng mở những cuộc tiến công vào nơi bố phòng sơ hở của địch.

**Câu 19. Hiệp định Giơnevơ (1954) đã công nhận các quyền dân tộc cơ bản của 3 nước Việt Nam, Lào, Campuchia bao gồm:**

- A. Độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.
- B. Độc lập, tự do, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.
- C. Độc lập, chủ quyền, tự do và toàn vẹn lãnh thổ.
- D. Độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.

**Câu 20. Nguyên nhân chủ yếu để Bộ Chính trị Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954?**

- A. Để tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch.
- B. Để giải phóng vùng Tây Bắc.
- C. Tạo điều kiện để giải phóng Bắc Lào.
- D. Để làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Nava.

**Câu 21. Sự thay đổi chiến lược đột ngột của kế hoạch Nava được đánh dấu bằng hoạt động nào?**

- A. Tăng cường lực lượng cho căn cứ Xê nô.
- B. Tăng cường lực lượng cho căn cứ Luông Phabang.
- C. Tăng cường lực lượng cho căn cứ Plâyku.
- D. Tập trung xây dựng Điện Biên Phủ thành tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương.

**Câu 22. Kế hoạch quân sự nào là nỗ lực quân sự cao nhất của Pháp có Mĩ giúp sức trong cuộc chiến tranh Đông Dương (1945-1954)?**

- A. Kế hoạch Valuy.
- B. Kế hoạch Rove.
- C. Kế hoạch Đờ lát đơ Tátxinhi.
- D. Kế hoạch Nava.

**Câu 23. Sự thay đổi chiến lược đột ngột của kế hoạch Nava được đánh dấu bằng hoạt động nào?**

- A. Tăng cường lực lượng cho căn cứ Xê nô.
- B. Tăng cường lực lượng cho căn cứ Luông Phabang.
- C. Tăng cường lực lượng cho căn cứ Plâyku.
- D. Tập trung xây dựng Điện Biên Phủ thành tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương.

**Câu 24. Từ cuối 1953 đến đầu 1954, khối cơ động chiến lược của quân Pháp đã bị phân tán ra những vị trí nào?**

- A. Lai Châu, Điện Biên Phủ, Xê-nô, Luông-pha-băng.

- B. Điện Biên Phủ, Xê-nô, Plâyku, Luông-pha-băng.
- C. Điện Biên Phủ, Thà khệt, Plâyku, Luông-pha-băng.
- D. Đồng bằng Bắc Bộ, Điện Biên Phủ, Xê-nô, Luông-pha-băng, Plâyku.

**Câu 25. Đầu không phải là ý nghĩa của chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954?**

- A. Giáng đòn quyết định vào kế hoạch Nava.
- B. Bước đầu làm phá sản kế hoạch Nava.
- C. Xoay chuyển cục diện chiến tranh ở Đông Dương.
- D. Tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh ngoại giao của ta giành thắng lợi.

**Câu 26. Chiến thắng nào trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) có ý nghĩa làm xoay chuyển cục diện chiến trường Đông Dương?**

- A. Chiến dịch Việt Bắc Thu Đông 1947.
- B. Chiến dịch Biên giới Thu Đông 1950.
- C. Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954.
- D. Chiến dịch Hòa Bình (1951 – 1952).

**Câu 27. Chiến lược “chiến tranh đặc biệt” (1961-1965) của Mĩ ở miền Nam Việt Nam được triển khai thông qua những kế hoạch nào?**

- A. Xtalây- Taylo.
- B. Giôn xơn- Mác Namara.
- C. Xtalây- Taylo và Giôn xơn- Mác Namara.
- D. Bên miệng hổ chiến tranh.

**Câu 28. Đầu không phải là âm mưu của đế quốc Mĩ từ năm 1954-1975 khi thay chân Pháp ở miền Nam Việt Nam?**

- A. Chia cắt lâu dài Việt Nam.
- B. Biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới, căn cứ quân sự của Mĩ ở Đông Dương.
- C. Làm bàn đạp tấn công ra miền Bắc để tiêu diệt chủ nghĩa cộng sản.
- D. Thúc đẩy sự giàu mạnh của miền Nam để đối trọng với miền Bắc.

**Câu 29. Kẻ thù trực tiếp của nhân dân miền Nam sau hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương là:**

- A. Đế quốc Mĩ.
- B. Thực dân Pháp.
- C. Chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm.
- D. Mĩ và chính quyền Ngô Đình Diệm.

**Câu 30. Thời kì cách mạng nào Đảng ta chủ trương thực hiện cùng lúc hai chiến lược cách mạng khác nhau?**

- A. Thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954).
- B. Thời kì từ sau năm 1975 đến nay.
- C. Thời kì đấu tranh giải phóng dân tộc (1930 - 1945).
- D. Thời kì kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954 - 1975).

**Câu 31. Định Thủy, Bình Khánh, Phước Hiệp là 3 xã thuộc huyện nào của tỉnh Bến Tre?**

- A. Mỏ Cày.
- B. Châu Thành.
- C. Giồng Trôm.
- D. Ba Tri.

**Câu 32. “Một tác không đi, một ly không rời” là khẩu hiệu đấu tranh của phong trào nào?**

- A. Cuộc đấu tranh của các tín đồ Phật giáo.
- B. Phá áp chiến lược.
- C. Cuộc đấu tranh của học sinh, sinh viên.
- D. Cuộc đấu tranh chống càn quét.

**Câu 33. Nhiệm vụ của miền Bắc Việt Nam sau hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương là:**

- A. Kháng chiến chống Mĩ cứu nước.

B. Khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh.

C. Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa.

D. Khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh và tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa.

**Câu 34. Thắng lợi nào của nhân dân miền Nam đã đưa cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công?**

A. Đồng Khởi.

B. Bác Ái.

C. Ấp Bắc.

D. Vạn Tường.

**Câu 35. Lực lượng đóng vai trò nòng cốt trong việc thực hiện chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của Mĩ ở miền Nam Việt Nam (1961-1965) là:**

A. Quân đội Việt Nam Cộng hòa.

B. Quân viễn chinh Mĩ.

C. Quân đồng minh Mĩ.

D. Quân viễn chinh và đồng minh Mĩ.

**Câu 36. Vì sao Mĩ lại chuyển sang thực hiện Chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" (1961 - 1965) ở miền Nam Việt Nam?**

A. Hình thức thống trị bằng chính quyền tay sai độc tài Ngô Đình Diệm bị thất bại.

B. Phong trào "Đồng khởi" đã phá vỡ hệ thống chính quyền địch ở miền Nam.

C. Chính quyền tay sai độc tài Ngô Đình Diệm khủng bố cách mạng miền Nam.

D. Hình thức thống trị bằng chính quyền tay sai độc tài Ngô Đình Diệm được củng cố.

**Câu 37. Bản chất của chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của Mĩ thực hiện ở miền Nam Việt Nam là:**

A. Chiến tranh xâm lược thực dân kiểu cũ.

B. Chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới.

C. Nội chiến giữa hai miền Nam.

D. Chiến tranh giới hạn.

**Câu 38. Vì sao Mĩ lại chuyển sang thực hiện Chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" (1961 - 1965) ở miền Nam Việt Nam?**

A. Hình thức thống trị bằng chính quyền tay sai độc tài Ngô Đình Diệm bị thất bại.

B. Phong trào "Đồng khởi" đã phá vỡ hệ thống chính quyền địch ở miền Nam.

C. Chính quyền tay sai độc tài Ngô Đình Diệm khủng bố cách mạng miền Nam.

D. Hình thức thống trị bằng chính quyền tay sai độc tài Ngô Đình Diệm được củng cố.

**Câu 39. Đặc điểm nổi bật của tình hình Việt Nam sau hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 về Đông Dương là:**

A. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân hoàn thành trên phạm vi cả nước.

B. Mĩ thay chân Pháp xâm lược Việt Nam.

C. Việt Nam tạm thời bị chia cắt thành 2 miền với 2 chế độ chính trị khác nhau.

D. Cả nước tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

**Câu 40. Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến sự bùng nổ của phong trào Đồng Khởi (1959-1960) là:**

A. Lực lượng cách mạng được giữ gìn và phát triển trong những năm 1954-1959.

B. Mâu thuẫn giữa nhân dân miền Nam với chính quyền Mĩ- Diệm.

C. Tác động của nghị quyết 15 Ban chấp hành Trung ương Đảng (1-1959).

D. Hành động phá hoại hiệp định Giơ-ne-vơ của chính quyền Mĩ- Diệm.

**Câu 41. Đâu không phải là nguyên nhân khiến sau chiến thắng Ấp Bắc (1963) một phong trào chống Mĩ lại dấy lên khắp miền Nam?**

- A. Chứng minh quân dân miền Nam hoàn toàn có khả năng đánh thắng “chiến tranh đặc biệt”.
- B. Lòng tin của quân đội Sài Gòn vào trang bị vũ khí hiện đại của Mỹ bị đánh sụp.
- C. Lực lượng vũ trang cách mạng miền Nam có bước trưởng thành vượt bậc.
- D. Bước đầu làm phá sản chiến lược “chiến tranh đặc biệt”.

**Câu 42.** “*Nhanh chóng tạo ra ưu thế về binh lực và hỏa lực có thể áp đảo quân chủ lực của ta bằng chiến lược quân sự mới “tìm diệt”, cố giành lại thế chủ động trên chiến trường, đẩy lực lượng vũ trang của ta trở về phòng ngự, buộc ta phải phân tán nhỏ, hoặc rút về biên giới, làm cho chiến tranh tàn lụi dần*” là âm mưu của Mỹ trong chiến lược quân sự nào?

- A. Chiến tranh đơn phương.
- B. Chiến tranh đặc biệt.
- C. Chiến tranh cục bộ.
- D. Việt Nam hóa chiến tranh.

**Câu 43.** Trong chiến lược “*Đông Dương hóa chiến tranh*”, Mỹ đã thực hiện biện pháp gì để chia rẽ khối đoàn kết 3 nước Đông Dương?

- A. Thỏa hiệp với các nước lớn.
- B. Khai sâu sự khác biệt về lịch sử- văn hóa.
- C. Sử dụng quân đội Sài Gòn như lực lượng xung kích trong quá trình xâm lược Lào, Campuchia.
- D. Tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc để ngăn cản sự chi viện cho Lào, Campuchia.

**Câu 44.** Thủ đoạn chính của Mỹ trong chiến lược “*chiến tranh cục bộ*” ở miền Nam Việt Nam (1965-1968) là:

- A. Tìm diệt
- B. Càn quét
- C. Đồn dân lập ấp chiến lược
- D. Tìm diệt và bình định

**Câu 45.** Chiến thắng nào của quân dân miền Nam trong cuộc chiến đấu chống chiến lược “*chiến tranh cục bộ*” (1965-1968) được coi là Áp Bắc đối với quân Mỹ?

- A. Chiến thắng Núi Thành (1965).
- B. Chiến thắng Vạn Tường (1965).
- C. Thắng lợi của cuộc phản công trong 2 mùa khô 1965-1966 và 1966-1967.
- D. Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968.

**Câu 46.** Các cuộc hành quân chủ yếu trong mùa khô 1965-1966 của Mỹ và quân đội Sài Gòn nhằm vào hai hướng chính là:

- A. Đông Nam Bộ và Nam Trung Bộ.
- B. Đông Nam Bộ và Tây Nguyên.
- C. Đông Nam Bộ và Liên khu V.
- D. Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ.

**Câu 47.** Loại vũ khí tối tân nào đã được Mỹ sử dụng chủ yếu trong cuộc tập kích chiến lược đường không vào miền Bắc cuối năm 1972?

- A. Máy bay B52.
- B. Máy bay F111.
- C. Máy bay MIG- 21.
- D. Máy bay MIG- 19.

**Câu 48.** Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975), cuộc chiến đấu nào của quân dân miền Nam đã buộc Mỹ phải “*phi Mỹ hóa*” chiến tranh xâm lược?

- A. Trận “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972.
- B. Phong trào “Đồng khởi” năm 1959 – 1960.
- C. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân năm 1968.
- D. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.

**Câu 49.** Ngày 27-1-1973 đã diễn ra sự kiện lịch sử quan trọng gì đối với Việt Nam?

- A. Mỹ tuyên bố ngừng ném bom phá hoại miền Bắc.



**Câu 57. Đâu là điểm mới của Mĩ trong âm mưu khi tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai?**

- A. Phá công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.
- B. Đè bẹp ý chí chống Mĩ của nhân dân miền Nam.
- C. Ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc cho miền Nam.
- D. Cứu nguy cho chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh, tạo thế mạnh trên bàn đàm phán ở Pari.

**Câu 58. Thắng lợi nào của quân dân Việt Nam đã căn bản hoàn thành nhiệm vụ “đánh cho Mĩ cút”?**

- A. Cuộc tiến công chiến lược năm 1972.
- B. Trận “Điện Biên Phủ trên không” cuối năm 1972.
- C. Hiệp định Pari năm 1973.
- D. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân năm 1968.

**Câu 59. Hội nghị lần thứ 21 (7-1973) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng chủ trương kiên quyết đấu tranh trên những mặt trận nào?**

- A. Quân sự, chính trị, ngoại giao.
- B. Chính trị, ngoại giao.
- C. Quân sự, ngoại giao.
- D. Chính trị, quân sự.

**Câu 60. Tỉnh đầu tiên ở miền Nam được giải phóng trong năm 1975 là:**

- A. Buôn Ma Thuột.
- B. Kon Tum.
- C. Quảng Trị.
- D. Phước Long.

**Câu 61. Cơ sở nào để Bộ chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam quyết định đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam trong hai năm 1975 - 1976?**

- A. Sự suy yếu của chính quyền Sài Gòn.
- B. Sự lớn mạnh của quân Giải phóng miền Nam.
- C. Khả năng quay trở lại hạn chế của Mĩ.
- D. So sánh lực lượng ở miền Nam thay đổi có lợi cho cách mạng.

**Câu 62. Mĩ và chính quyền Sài Gòn có thái độ, hành động gì sau khi kí kết hiệp định Pari (1973) về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam?**

- A. Nghiêm túc thực thi hiệp định.
- B. Ngang nhiên phá hoại hiệp định.
- C. Yêu cầu đồng minh phủ nhận hiệp định.
- D. Kêu gọi cộng đồng quốc tế không thừa nhận hiệp định.

**Câu 63. Nghị quyết 21 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (7-1973) đã xác định kẻ thù của nhân dân miền Nam là:**

- A. Đế quốc Mĩ.
- B. Chính quyền Nguyễn Văn Thiệu.
- C. Mĩ và tập đoàn Nguyễn Văn Thiệu.
- D. Chính quyền Dương Văn Minh.

**Câu 64. Cơ sở nào để Bộ chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam quyết định đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam trong hai năm 1975 - 1976?**

- A. Sự suy yếu của chính quyền Sài Gòn.
- B. Sự lớn mạnh của quân Giải phóng miền Nam.
- C. Khả năng quay trở lại hạn chế của Mĩ.
- D. So sánh lực lượng ở miền Nam thay đổi có lợi cho cách mạng.



**Câu 65. Sai lầm chiến lược của Nguyễn Văn Thiệu ở trong trận đánh ở Tây Nguyên từ ngày 4 đến ngày 23- 3- 1975 kéo theo sự thất bại hàng loạt của quân đội Sài Gòn sau đó là:**

- A. Bỏ phòng nặng ở 2 đầu.
- B. Tập trung phòng ngự ở Bắc Tây Nguyên.
- C. Rút toàn bộ quân khỏi Tây Nguyên về giữ vùng duyên hải miền Trung.
- D. Cố thủ ở Tây Nguyên.

**Câu 66. Đâu không phải là ý nghĩa quốc tế của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước của nhân dân Việt Nam (1954 - 1975)?**

- A. Làm đảo lộn chiến lược toàn cầu của Mĩ.
- B. Đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân kiểu mới.
- C. Là nguồn cổ vũ đối với phong trào cách mạng thế giới.
- D. Góp phần làm xói mòn và sụp đổ của trật tự hai cực Ianta.

**Câu 67. Ý nghĩa quan trọng nhất của chiến thắng Phước Long (cuối năm 1974- đầu năm 1975) đối với cuộc kháng chiến chống Mĩ là gì?**

- A. Làm lung lay ý chí chiến đấu của quân đội Sài Gòn.
- B. Chứng tỏ sự lớn mạnh và khả năng thắng lợi của quân ta, giúp Bộ chính trị hoàn chỉnh kế hoạch giải phóng miền Nam.
- C. Giáng đòn mạnh vào chính quyền và quân đội Sài Gòn.
- D. Tạo tiền đề thuận lợi để hoàn thành sớm quyết tâm giải phóng hoàn toàn miền Nam.

**Câu 68. Đâu không phải là lý do để Bộ chính trị quyết định chọn Tây Nguyên hướng tiến công chủ yếu trong năm 1975?**

- A. Tây Nguyên có vị trí chiến lược cả ta và địch đều cố nắm giữ.
- B. Cơ sở quần chúng của ta ở Tây Nguyên vững chắc.
- C. Do sự bỏ phòng sơ hở của quân đội Sài Gòn.
- D. Do Tây Nguyên là căn cứ quân sự lớn nhất và là điểm yếu nhất của quân đội Sài Gòn.

**Câu 69. Cơ sở nào để Bộ chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam quyết định đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam trong hai năm 1975 - 1976?**

- A. Sự suy yếu của chính quyền Sài Gòn.
- B. Sự lớn mạnh của quân Giải phóng miền Nam.
- C. Khả năng quay trở lại hạn chế của Mĩ.
- D. So sánh lực lượng ở miền Nam thay đổi có lợi cho cách mạng.

**Câu 70. Trong cuộc Tổng tiến công nổi dậy Xuân 1975, chiến dịch nào đã chuyển cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước sang giai đoạn mới: từ tiến công chiến lược sang tổng tiến công chiến lược?**

- A. Chiến thắng Phước Long.
- B. Chiến dịch Tây Nguyên.
- C. Chiến dịch Huế - Đà Nẵng.
- D. Chiến dịch Hồ Chí Minh.

**Câu 71. Đâu là căn cứ quân sự liên hợp lớn nhất của Mĩ và quân đội Sài Gòn ở miền Nam Việt Nam?**

- A. Huế.
- B. Sài Gòn.
- C. Đà Nẵng.
- D. Buôn Ma Thuật.

**Câu 72. Sau thắng lợi của chiến dịch Tây Nguyên và Huế - Đà Nẵng, Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đã xác định thời điểm để hoàn thành sớm quyết tâm giải phóng miền Nam khi nào?**

A. Trong năm 1975.

B. Muộn nhất là năm 1976.

C. Trước mùa mưa năm 1975.

D. Trước năm 1976.

**Câu 73. 11 giờ 30 phút ngày 30- 4- 1975 ở Việt Nam đã diễn ra sự kiện lịch sử gì quan trọng?**

A. Toàn bộ nội các Sài Gòn bị bắt sống.

B. Tổng thống Dương Văn Minh tuyên bố từ chức.

C. Toàn bộ miền Nam được giải phóng.

D. Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng.